

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA

Tập 41

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Ngày 16 tháng 05 năm 2010

Địa điểm: Tịnh tông học viện Úc Châu

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 43, dòng thứ 5 từ dưới lên, chúng ta xem từ đoạn giữa. Chúng ta xem từ:

“Biển nguyện Nhất thừa của Di-đà, sáu chữ hồng danh viên dung đầy đủ các đức, vượt khỏi tình kiến, toàn bộ là nhất chân pháp giới sự lý vô ngại, sự sự vô ngại, cho nên chẳng thể tư duy suy lường phân biệt mà biết được, lời nói và văn tự đều không thể diễn tả. Thế nên nói: chẳng phải tự lực của chúng sanh chín pháp giới có thể tin hiểu được”, chúng ta xem đến đây, lần trước chúng ta học đến đoạn này. Đây là tổ sư đại đức năm xưa hết lòng hết dạ giúp chúng ta xây dựng lòng tin đối với pháp môn Tịnh độ, nói bốn nguyện của Di-đà cho chúng ta, thật sự kỳ vọng tất cả chúng sanh trong một đời có thể thành tựu vô thượng Bồ-đề, đây gọi là biển nguyện Nhất thừa. Việc này có thể làm được hay không? Trong kinh luận thường nói “phàm phu trước ác, đời ác năm trước”, những phàm phu tạo tác ác nghiệp này, trong đời này có thể thành Phật được không? Lời này ai có thể tin được? Thực tế mà nói, có ai tin hay không không quan trọng, quan trọng nhất là bản thân chúng ta có tin hay không? Việc này làm chúng tôi nhớ đến đại sư Ngẫu Ích trong Di-đà Yếu Giải nói cho chúng ta về sáu cái tin, điều đầu tiên trong sáu cái tin là tin chính mình, thứ hai mới là tin Phật, Phật ở đây là chỉ cho Phật Thích-ca Mâu-ni và Phật Di-đà. Nếu không có niềm tin đối với chính mình, người không có niềm tin rất nhiều, họ không phải là người xấu, mà là người tốt. Khi tôi mới học Phật, có anh bạn đồng nghiệp là bí thư của lớp chúng tôi, chúng tôi thường hay qua lại. Tôi học Phật, vợ của anh không dám đến chùa, không dám vào chánh điện, tôi hỏi cô ấy vì sao? Cô nói bản thân mình tạo nghiệp quá nặng, không dám gặp Phật Bồ-tát, cô là người tốt, không phải người xấu, biết khởi tâm động niệm, hành vi của chính mình không tốt, cô ấy biết, không phải không có lương tâm, do biết nên không dám. Điều này đối với pháp môn Tịnh độ mà nói thì rất khó đạt được lợi ích trong đời này.

Nghe rồi có thể tin, có thể lý giải thì chính là người thượng căn mà phần trước chúng tôi đã nói, không phải là hạ căn.

Trong kinh Di-đà nói: “Không thể dùng ít thiện căn, phước đức, nhân duyên mà được sanh về nước kia”, có thể tin, có thể lý giải, có thể phát nguyện, có thể làm theo, đây chính là người thượng căn, ở đây nói chuyên tiếp thượng căn là chỉ cho những người này. Đây là hiển thị điều gì? Hiển thị tánh đức, trí tuệ đức năng vốn có trong tự tánh là không thể nghĩ bàn. Vũ trụ vạn pháp là những thứ mà tự tánh hiện ra sanh ra, tự tánh có thể sanh có thể hiện, vạn đức vạn năng, không hề nói việc này nó không làm được, trong kinh không nói như vậy. Phật không độ người không có duyên, người không có duyên nghĩa là họ không tiếp nhận, họ không thể y giáo phụng hành; nếu họ tiếp nhận, nếu họ y giáo phụng hành thì không một ai không được độ. Phần trước chúng ta đọc được, ngũ nghịch thập ác khi mạng chung một niệm mười niệm đều nhất định được sanh. Ngũ khí kiên định như thế, khiến chúng ta học rồi không còn mảy may nghi ngờ nào nữa, đây là tánh đức khởi dụng. Cho nên nhất định phải biết, sáu chữ hồng danh viên dung đầy đủ các đức, vì sao vậy? Vượt khỏi tình kiến. Câu này đã nói ra được đạo lý, phạm phulặng đạo có tình chấp, tứ thánh pháp giới chưa rời kiến, bốn chữ “vượt khỏi tình kiến” chính là ra khỏi mười pháp giới, vượt khỏi tình là ra khỏi lục đạo, vượt khỏi kiến là ra khỏi tứ thánh pháp giới. Cho nên toàn bộ, thể là tự tánh, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại, đây mới gọi là nhất chân pháp giới. Quý vị phải biết, một chính là chân, hai là vọng, không phải chân. Cho nên, Phật đã nói rất nhiều trong kinh điển Đại thừa, khởi tâm động niệm chính là vọng, vì sao vậy? Khởi tâm động niệm chính là hai, vừa động ý niệm liền thành hai rồi. Nhà Đạo cũng nói như vậy, một sanh ra hai, hai sanh ra ba, ba sanh ra vạn vật, điều này nói rất thú vị. Một là gì thì họ không nói rõ ràng, chỉ nói một, hai là gì cũng không nói rõ ràng, hai sanh ra ba, ba sanh ra vạn vật.

Chúng ta đã học Hoa Nghiêm, đã học Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán nên rất rõ ràng, một là gì? Một là thể tự tánh thanh tịnh viên minh. Hai là gì? Hai là y chánh trang nghiêm. Ba là gì? Ba là ba thứ trọn khắp, cũng có thể nói ba là ba tướng tế của a-lại-da, thật sự ba sanh ra vạn vật. Những thánh triết của nhà Đạo đã nói cho chúng ta điểm khởi đầu, nhưng không nói kỹ, trong Phật pháp thì nói tỉ mỉ: từ một thể là một, khởi hai dụng là hai, nêu ba thứ trọn khắp là ba, ba sanh ra vạn vật. Ba thứ trọn khắp mà trong Hoàn Nguyên Quán nói, bất luận là hiện tượng vật

chất hay hiện tượng tinh thần đều đầy đủ ba thứ trọn khắp. Thứ nhất là “trọn khắp pháp giới”, thứ hai là “xuất sanh vô tận”, biến hóa vô cùng, có thể sanh ra vạn pháp, thứ ba là “gồm không lẫn có”, đây là trong Hoàn Nguyên Quán nói. Nếu nói theo giáo pháp Đại thừa thì một là tự tánh, cũng gọi là pháp tánh; hai là một niệm bất giác liền có vô minh. Vô minh ở đây là gì? Là a-lại-da. Bạn xem, một chân một vọng là hai rồi, một là chân tâm, hai là vọng tâm, vọng tâm xuất hiện rồi. Trong vọng tâm có ba đặc tính, có ba hiện tượng, tướng nghiệp, tướng chuyển, tướng cảnh giới đồng thời hiện ra, nhà khoa học gọi là năng lượng, thông tin và vật chất, chúng có thể sanh vạn pháp. Năng lượng là tướng nghiệp của a-lại-da, cũng chính là rung động, hiện nay khoa học gọi là rung động, tướng chuyển là thông tin, tướng cảnh giới là vật chất, từ đây mà sanh khởi ra, đây là nói về vũ trụ vạn pháp, nhân sinh là nói chính mình từ đâu mà có, đã nói rất rõ ràng sáng tỏ. Vũ trụ từ đâu mà có, vạn sự vạn vật trong vũ trụ vì sao lại có biến hóa, những biến hóa này đều là tướng chuyển, cũng gọi là kiến phần, nó khởi tác dụng, đây là loại thứ hai “xuất sanh vô tận” trong ba thứ trọn khắp của Hoàn Nguyên Quán, câu này có nghĩa là biến ảo vô cùng. Vì sao nó biến? Bởi vì chúng sanh hữu tình có phân biệt có chấp trước, cho nên hết thấy tướng cảnh giới cũng theo ý niệm của họ mà biến đổi, đạo lý là như vậy. Ý niệm thanh tịnh thì biến thành Tịnh độ, ý niệm không thanh tịnh thì biến thành uế độ, ý niệm thiện thì biến thành cảnh giới thiện, ba đường thiện, ý niệm bất thiện thì hiện ba đường ác, thiên biến vạn hóa.

Phật bảo chúng ta, đừng cho đó là thật, tất cả đều là giả, “phàm những gì có tướng đều là hư vọng”, không có cái gì là thật. Cho nên, chư Phật Bồ-tát sống cùng với chúng sanh lục đạo, vì sao lại sống cùng nhau? Vì vốn là ở cùng nhau, chỉ có bản thân bạn không biết, do bạn mê, chứ vốn là sống cùng nhau. Tuy sống cùng nhau nhưng chúng ta ở uế độ, các ngài ở tịnh độ, đạo lý là thế nào? Kỳ thực chúng ta thường đọc giáo lý Đại thừa, đọc rồi thì sao? Trong cuộc sống lại quên mất, không dùng đến nó. Tâm tịnh ắt cõi Phật tịnh, các ngài đã giác ngộ, tâm thanh tịnh, cho nên dù sống cùng chúng ta nhưng các ngài vẫn ở tịnh độ. Còn chúng ta thì sao? Tâm chúng ta ô nhiễm nên ở uế độ, tâm chúng ta thiện thì ở cõi trời, tâm bất thiện thì ở ba đường ác, mười pháp giới y chánh trang nghiêm đều không rời khỏi một niệm ngay đây, đây là hoàn toàn nói lời thật với bạn. Bạn nói xem, đâu có cảnh giới nào không phải là cảnh giới Hoa Nghiêm! Bạn sẽ không tìm thấy nơi nào ở ngoài Hoa Nghiêm, tìm không thấy; nói cách khác, viên mãn rốt ráo chính là cảnh giới Hoa Nghiêm. Vô Lượng Thọ là nòng cốt của cảnh giới Hoa Nghiêm, viên mãn thù

thắng không gì bằng, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Cho nên một chính là chân, khởi lên ý niệm chính là vọng, nhất chân không còn nữa. Ai thấy được nhất chân? Ai sống ở nhất chân? Bồ-tát Sơ trụ của Viên giáo, Sơ địa trở lên của Biệt giáo, thật ra là ở cùng với chúng ta, không hề tách rời. Cho nên “chẳng phải tư duy suy lường phân biệt mà có thể biết được”, tư duy là thức thứ sáu phân biệt, suy lường là thức thứ bảy chấp trước. Chúng ta dùng thức thứ sáu, dùng thức thứ bảy, cũng có nghĩa là dùng tâm chấp trước, dùng tâm phân biệt thì bạn chắc chắn không thể hiểu được chân tướng.

Cho nên trong giáo pháp Đại thừa dạy người học phải lìa tâm ý thức để tham. Thế gian chúng ta gọi là nghiên cứu, khi không hiểu rõ thì cố gắng nghiên cứu, song nghiên cứu thì không hề rời khỏi tâm ý thức, vẫn là dùng nó. Phật pháp thì sao? Phật pháp không dùng tâm ý thức. Vì sao vậy? Vì tâm ý thức là vọng tâm, tâm ý thức chính là a-lại-da. Tâm là a-lại-da thức, ý là mặt-na thức, thức là thức thứ sáu, cho nên tâm ý thức là a-lại-da, là vọng tâm, không phải chân tâm. Không dùng a-lại-da, không dùng a-lại-da thì a-lại-da sẽ biến thành đại viên kính trí; không dùng mặt-na thì mặt-na sẽ biến thành bình đẳng tánh trí; không dùng ý thức, ý thức là phân biệt, không phân biệt, không dùng nó thì ý thức sẽ biến thành diệu quan sát trí. Chuyển tám thức thành bốn trí, như trong kinh Hoa Nghiêm thì bạn chính là Bồ-tát Sơ trụ của Viên giáo, là Bồ-tát Sơ địa của Biệt giáo, bạn đã ra khỏi mười pháp giới, bạn trụ ở nhất chân pháp giới. Nhất chân pháp giới và mười pháp giới đều cùng một thời gian và nơi chốn, điều này rất thần kỳ, tuy cùng thời gian nơi chốn nhưng không cùng chiều không gian, chỉ là khác chiều, nếu đột phá được chiều không gian thì bạn sẽ thấy được cùng thời gian và nơi chốn. Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có chiều không gian, cho nên bốn cõi ba bậc chín phẩm đều ở một nơi, không hề có chút chướng ngại, thế giới đó là sự lý vô ngại, sự sự vô ngại, gọi là nhất chân. Phân biệt tư duy suy lường, lời nói và văn tự đều không thể nào hình dung được nó, chỉ có chứng mới biết, cho nên chẳng phải tự lực của chúng sanh chín pháp giới có thể tin hiểu. Chúng sanh trong chín pháp giới làm cách nào có thể tin, có thể hiểu? Phải nhờ Phật lực gia trì, Phật Bồ-tát đã nói cho chúng ta biết sự việc này, hơn nữa còn nói rất kỹ. Chúng ta thật sự nghe hiểu, thật sự sáng tỏ thì sẽ tin tưởng, không nghi hoặc, đây gọi là giải ngộ, không phải là cảnh giới mà bản thân chúng được, mà Phật Bồ-tát nói cho chúng ta biết, chúng ta thật sự hiểu, thật sự sáng tỏ.

“Hành nhân nếu có thể đối với pháp vi diệu thậm thâm vô thượng này sanh một chút tín giải, vậy người này chắc chắn là thượng căn”. Chúng ta tin pháp này vốn là như vậy, không phải do ai sáng tạo, không phải do ai phát minh, nó vốn là như vậy, nó là tự tánh, tự tánh có thể, có tướng, có tác dụng. “Đại phương quảng” mà trong kinh Hoa Nghiêm nói, đại là hình dung cho thể của tự tánh, phương là tướng, quảng là nói về tác dụng. Tự tánh cũng có thể tướng dụng, thể tướng dụng về mặt thể rất vi diệu, đúng là chỉ có chứng mới biết được. Thể tướng dụng về mặt tướng, về mặt tác dụng, chúng ta từ chỗ thân cận Phật Bồ-tát, tiếp nhận lời dạy của Phật Bồ-tát mà có được chút tín giải, sanh khởi một chút ít tín giải, tín giải này không phải là viên mãn. Một chút tín giải này, gặp được pháp môn Tịnh độ, có thể thật sự phát tâm vãng sanh Tịnh độ, thân cận A-di-đà Phật, y giáo phụng hành, chấp trì danh hiệu thì nguyện vọng này nhất định sẽ thành tựu, đây chính là người thượng căn, vì sao vậy? Vì họ một đời thành Phật. Đây chính là biển nguyện Nhất thừa của Di-đà, người sanh một chút tín giải đều có thể vào biển nguyện Nhất thừa của Di-đà, điều này có tuyệt vời không? *“Cho nên nói là chuyên tiếp thượng căn”*, thượng căn là được giải thích như vậy. Thế nhưng chúng ta phải bình tĩnh, khách quan mà xem xét việc này, người đối với việc niệm Phật cầu sanh Tịnh độ của Tịnh tông, thật sự không có chút hoài nghi nào, hoàn toàn khẳng định tiếp nhận và y giáo phụng hành thì không nhiều, thật sự không nhiều! Điều này là nói với ai? Nói với người học Tịnh tông. Người tu Tịnh độ thông thường, họ có phải thật tâm hay không? Họ không thật tâm. Họ đã thật sự hiểu rõ chưa? Chưa. Lòng tin của họ chính là đạo tâm sương sớm mà người xưa nói, lúc có lúc không, có khi họ có, đôi khi họ cũng không có. Điều này cũng chứng tỏ rằng cái tâm này là động, ý niệm thay đổi trong từng sát-na, thay đổi quá nhanh, chúng ta không cách nào tưởng tượng được tốc độ thay đổi của nó. Bồ-tát Di-lặc nói với chúng ta, một khảy ngón tay có 32 ức trăm ngàn niệm, chúng ta tính ra là 320 ngàn tỉ, một cái búng tay có 320 ngàn tỉ ý niệm, bạn xem tốc độ này nhanh cỡ nào. Cho nên từ sự dao động này, hiện nay nhà khoa học nói với chúng ta, họ nói rất cụ thể, mười pháp giới y chánh trang nghiêm, đủ mọi sắc tướng khác biệt, nguyên nhân là tần số dao động không như nhau. Tần số dao động chậm thì biến thành hiện tượng vật chất, là những thứ rất cứng như cát đá trong hiện tượng vật chất, hiện nay chúng ta gọi là biến thành chất rắn. Tần số dao động nhanh hơn một chút thì biến thành cây cối hoa cỏ, biến thành động vật, cũng là vật chất, nhưng mềm mại hơn một chút; động tác nhanh hơn một chút nữa thì biến thành hiện tượng tự nhiên, tần số không như nhau.

Chúng ta chỉ lấy ví dụ trước mắt để nói, trên thực tế nó bao gồm mười pháp giới y chánh trang nghiêm, điều này chúng ta đã hiểu rõ ràng sáng tỏ, có khoa học chứng minh rồi. Cho nên pháp môn này, Di-đà Như Lai chuyên tiếp thượng căn, đời này thành tựu viên mãn.

“Đồng thời, Như Lai từ trong trí tuệ chân thật khai diễn pháp môn này là muốn ban cho chúng sanh lợi ích chân thật”. Như Lai chính là A-di-đà Phật, ngài từ trong trí tuệ chân thật, trí tuệ chân thật ở đây chính là trí tuệ bát-nhã sẵn có nơi tự tánh, không phải từ bên ngoài. Trí tuệ ở đây là trí tuệ bát-nhã mà tự tánh sẵn có, chính là nguồn gốc của hiện tượng tinh thần, nó khởi lên hai tác dụng, một là tác dụng của hiện tượng vật chất, hai là tác dụng của hiện tượng tinh thần, hiện tượng tinh thần là từ trong trí tuệ chân thật, từ nơi gốc rễ này mà phát sinh; còn hiện tượng vật chất là từ đức tướng mà sinh ra, trí tuệ và đức tướng là thứ sẵn có trong tự tánh. Cho nên đức tướng trong tự tánh biến thành hiện tượng vật chất, trí tuệ trong tự tánh biến thành hiện tượng tinh thần. Trong Phật pháp thì hiện tượng vật chất gọi là sắc pháp, hiện tượng tinh thần gọi là tâm pháp, thông thường tâm pháp trong tự tánh là thấy nghe hay biết, trong a-lại-da thì gọi là thọ tướng hành thức. Thọ tướng hành thức từ đâu mà có? Từ thấy nghe hay biết mà có. Từ trong trí tuệ chân thật khai diễn ra pháp môn này, pháp môn Tịnh độ, thế giới vật chất của Tịnh độ, mọi người đều biết thế giới Tây Phương Cực Lạc là thế giới vật chất, chẳng qua vật chất ở nơi đó khác với vật chất của chúng ta ở đây, nó thù thắng hơn vật chất của chúng ta, thù thắng ở chỗ nào? Trong hiện tượng vật chất của họ, hiện tượng tinh thần đặc biệt rõ ràng. Hiện tượng vật chất của thế giới chúng ta đây, trong hiện tượng vật chất có hiện tượng tinh thần, nhưng nó khá trì độn, không phải là không có, có, nhưng bạn không dễ dàng phát hiện ra nó, nó ở đó khởi tác dụng, nó khởi tác dụng mà bạn không biết. Kỳ thực y chánh trang nghiêm của mười pháp giới so với thế giới Tây Phương Cực Lạc, so với thế giới Hoa Tạng đều không mấy may khác biệt, nhưng như thế nào? Cảnh chuyển theo tâm. Người sống trên địa cầu chúng ta ngu si, cho nên hiện tượng vật chất cũng ngu si, con người ngu si thì nó cũng ngu si. Cư dân ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, họ giác ngộ rồi, cho nên hiện tượng vật chất của thế giới Tây Phương Cực Lạc nó cũng giác ngộ, đạo lý là như vậy, thật sự là cảnh chuyển theo tâm, không sai chút nào.

Bạn xem, hiện tượng vật chất ở nơi đó có thể nói pháp, biểu pháp vô cùng rõ ràng, vật chất của thế giới chúng ta đây cũng biểu pháp, nhưng chỉ người nào mới

thấy được? Người tâm địa thanh tịnh, người quan sát nhạy bén mới thấy được giống như thế giới Cực Lạc không khác. Chúng ta thông thường tập khí phiền não rất nặng, mê mất tự tánh rất sâu, nên không thấy được. Những đạo lý lớn này nếu chúng ta nắm vững được thì đối với sự tu học hiện nay của chúng ta có lợi ích lớn, giúp chúng ta khai ngộ. Mỗi phút mỗi giây đều có tiểu ngộ, đều có chỗ ngộ, tích tiểu ngộ thành đại ngộ, tích đại ngộ thành đại triệt đại ngộ, cho nên con người cần phải để tâm vào đạo, thế nào là đạo? Trong Phật pháp Đại thừa thì đạo chính là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi; trong pháp thế gian thì đạo chính là hiếu đễ trung tín, lễ nghĩa liêm sỉ, nhân ái hòa bình. Chúng ta dùng 12 chữ này để đại biểu cho toàn bộ lời dạy của cổ thánh tiên hiền Trung Quốc, chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều không rời 12 chữ này, đều có thể tương ưng với 12 chữ này, như thế gọi là hành đạo. Bạn tu hành ở trong đạo, bạn không ra khỏi quỹ đạo, tương lai bạn chắc chắn có thể chứng đạo, 12 chữ này là tánh đức, là sẵn có trong tự tánh. Phật Bồ-tát ứng hóa trong chín pháp giới, khai diễn pháp môn này. Cho nên câu cuối cùng là niệm Phật, niệm Phật ở đây rất quan trọng, chỉ có tín nguyện trì danh thì bạn mới có thể trở về tánh đức. Thế giới Cực Lạc là sự thành tựu của tánh đức, thế giới Cực Lạc là đại viên mãn của tánh đức, bạn xem quan trọng nhường nào. Chúng ta không đi từ đường này, mà dùng phương pháp khác để chứng đắc, vậy thì rất khó, vì sao vậy? Vì phải đoạn tập khí phiền não. Pháp môn này nói với chúng ta, không cần đoạn tập khí phiền não mà có thể thành tựu, được oai thần bốn nguyện của A-di-đà Phật gia trì, bạn có thể sanh Tịnh độ. Cho nên Di-đà muốn ban cho chúng sanh lợi ích chân thật, muốn này là nguyện vọng của ngài, ban cho này tức là cho, cho chúng sanh lợi ích chân thật.

“Thế nên pháp môn này thật sự là phương tiện rốt ráo, độ khắp ba căn, khiến hết thấy phàm ngu và chúng sanh trước ác trong hiện tại và tương lai đều lên được bờ kia. Vì vậy, pháp thậm thâm này cũng kiêm tiếp độ trung căn, hạ căn”. Pháp môn này của Di-đà thật sự là phương tiện rốt ráo, phương tiện tốt cùng, không có pháp môn nào phương tiện hơn pháp môn này, có thể gia bị trọn khắp hết thấy căn tánh của chúng sanh, ba căn là thượng trung hạ, hết thấy chúng sanh không đồng căn tánh, gặp được pháp môn này đều có thể được lợi ích, hơn nữa đều có thể một đời thành tựu, người hạ hạ căn cũng có thể một đời thành tựu, điều này thật tuyệt vời! Hạ hạ căn chính là ngũ nghịch thập ác, khi lâm chung gặp được thiện tri thức, gặp được bạn lành khuyên họ học pháp môn này, nhưng họ phải tin tưởng, lập tức quay đầu, phát nguyện cầu sanh, một niệm mười niệm đều được vãng sanh, đây

là vãng sanh hạ hạ phẩm cõi Phạm thánh đồng cư ở thế giới Tây Phương Cực Lạc. Chúng ta biết, hạ hạ phẩm cũng là Bồ-tát A-duy-việt-trí, thật sự không thể nghĩ bàn. Xác thực là hạ hạ phẩm, nhưng ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, họ biểu hiện thần thông đạo lực giống như Bồ-tát A-duy-việt-trí không khác, điều này không phải do họ tu được, mà do A-di-đà Phật gia trì cho họ, cho nên họ có năng lực giống như các Bồ-tát khác, ứng hóa trong mười pháp giới giáo hóa chúng sanh, họ có năng lực này. Nếu không phải là pháp môn Tịnh độ thì đến khi nào họ mới có thể quay trở về lục đạo, mười pháp giới để giúp người khác? Họ nhất định phải buông xuống hết vọng tưởng phân biệt chấp trước, cũng có nghĩa là phải chứng địa vị Sơ trụ của Viên giáo thì mới được. Nếu chúng ta miễn cưỡng hạ tiêu chuẩn này xuống, hạ xuống thấp nhất thì cũng phải chứng được quả A-la-hán, đoạn hết kiến tư phiền não, ra khỏi lục đạo luân hồi, lại quay trở về lục đạo, họ có thể giúp chúng sanh trong lục đạo, họ không còn mê hoặc. Trong ba loại bất thoái, họ chứng được vị bất thoái; chư Phật Bồ-tát dùng oai thần gia trì cho họ, giúp họ đạt được hạnh bất thoái, họ vẫn chưa đạt được niệm bất thoái. Đây là người có tâm từ bi rất lớn, bản thân chưa được thành tựu lớn, họ có chút thành tựu nhỏ này, liền gấp đi giúp đỡ người khác, đây là loại người này.

Cho nên nếu chúng ta hiểu rõ chân tướng sự thật thì bạn mới thật sự biết được pháp môn Tịnh độ không thể nghĩ bàn, quá thù thắng! Chúng ta học Tịnh độ, học Tịnh độ chính là học A-di-đà Phật, học A-di-đà Phật thì phải có hoằng nguyện của A-di-đà Phật, dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, nguyện tất cả chúng sanh đều lên được bờ kia, “bờ kia” ở đây là đại bát niết-bàn, chính là cứu cánh thành Phật. Bốn nguyện Di-đà, nếu chúng ta không có bốn nguyện này thì không thể tương ưng với A-di-đà Phật. Cho nên đại sư Ngẫu Ích nói rất hay, có thể vãng sanh hay không, quyết định bởi có tín nguyện hay không, nếu tâm lượng của bạn rất nhỏ, chỉ lo cho mình, không nghĩ tới người khác, vậy điều này không tương ưng với nguyện của A-di-đà Phật, bạn phát nguyện cầu sanh Tịnh độ, có vãng sanh được không? Không vãng sanh được. Nguyên nhân do đâu? Vì tính chất nguyện của bạn và A-di-đà Phật không giống nhau, A-di-đà Phật là vì phổ độ chúng sanh, tận hư không khắp pháp giới không bỏ một chúng sanh nào; còn bạn chỉ vì bản thân, không hề nghĩ đến người khác, bạn cũng phát nguyện cầu sanh Tịnh độ, tính chất của nguyện không giống nhau, nên không thể đi được, không thể không biết đạo lý này. Cho nên, cổ thánh tiên hiền xem bộ kinh này và kinh Hoa Nghiêm là ngang nhau, nói kinh Vô Lượng Thọ chính là Hoa Nghiêm trung bản, kinh Đại

Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm chính là kinh Vô Lượng Thọ đại bản, không phải là ý này sao? Cho nên tâm lượng không lớn thì làm sao được! Trong kinh này, bạn xem Hạ Liên công chia thành 48 chương, cũng gọi là 48 phẩm, phẩm thứ hai Đức Tuân Phổ Hiền, quá rõ ràng rồi. Trong kinh vẫn nói “đều cùng tu theo đức của đại sĩ Phổ Hiền”, đức của Phổ Hiền chính là mười đại nguyện vương, cảnh giới của mỗi nguyện đều là khắp pháp giới hư không giới, cho nên gọi là đại nguyện. Không phải đối với người nào, đối với địa phương nào, không phải như vậy, mà đối tượng của ngài là tận hư không khắp pháp giới. Chúng ta không có nguyện lớn như vậy, nên không tương ứng với A-di-đà Phật. Cho nên đại sư Ngẫu Ích nói cho chúng ta điều kiện vãng sanh, được vãng sanh hay không là do có tín nguyện hay không, phẩm vị cao thấp là do công phu niệm Phật sâu hay cạn. Hiện nay chúng ta biết được, vãng sanh là việc lớn hàng đầu, phẩm vị cao hay thấp không quan trọng, đến bên đó thân cận A-di-đà Phật, sẽ được nâng lên với tốc độ rất nhanh, nếu bản thân có thể dũng mãnh tinh tấn thì tốc độ sẽ rất nhanh. Cho nên Bồ-tát mười phương không vị nào không hướng về thế giới Cực Lạc, nguyên nhân là gì? Chính là để đẩy nhanh tốc độ, nâng cao cảnh giới tu hành của mình. Đối với bậc thượng căn, chúng ta không hoài nghi, còn người hạ căn, hạ hạ căn, người rất ngu si cũng không được xem thường, vì sao vậy? Vì họ có duyên nghe được pháp môn này, xem đến kinh điển của Tịnh tông, thấy được hình tượng của Phật Bồ-tát thì chắc chắn là người nhiều đời nhiều kiếp học Phật. Vì sao đời này lại như vậy? Bởi tình chấp, phiền não quá nặng, nên mê, mê quá sâu, tình chấp quá nặng, cho nên trong đời này không gặp được Phật duyên, đến khi lâm chung mới gặp được. Tuy lâm chung mới gặp được, cũng không muộn, dẫn khởi hạt giống quá khứ trong a-lại-da thức của họ ra, tốc độ này quá nhanh, trong sát-na hạt giống trong a-lại-da thức đã ra rồi, trong khoảng thời gian rất ngắn sau cùng họ liền tiếp nhận, họ liền tin tưởng, liền phát nguyện, thì thật sự Phật đến tiếp dẫn họ vãng sanh. Ở đây nói thiện căn phước đức nhân duyên đời quá khứ không thể nghĩ bàn, điều này phàm phu chúng ta không biết được.

Chúng ta xem đoạn kế tiếp: *“Còn như đây nói ‘chuyên tiếp độ phàm phu’ là nhằm hiển thị lòng đại từ đại bi của Như Lai; Thế Tôn nghĩ thương phàm ngu đời mạt chướng sâu khổ nặng, nên phát đại nguyện rộng sâu vô thượng. Do đó gọi là nguyện vương”*. Đây là vì chúng ta mà nói ra việc chuyên tiếp độ phàm phu, mục đích là khiến những phàm phu ngu si chúng ta có thể thật sự sanh khởi lòng tin, không còn cảm giác tự ti, không còn cảm giác tội lỗi. Cảm giác tự ti và tội lỗi đều

chương ngại việc niệm Phật vãng sanh của chúng ta, chương ngại này bắt buộc phải hóa giải, có vậy thì việc tu học đời này của chúng ta mới trải qua thuận lợi, chắc chắn được sanh, điều này rất quan trọng. Ở đây hiển thị lòng đại từ đại bi của Như Lai, Như Lai ở đây là A-di-đà Phật, Thế Tôn ở câu sau là Thích-ca Mâu-ni Phật. Di-đà từ bi, vô duyên đại từ là không có điều kiện, đồng thể đại bi. Thật sự chư Phật Như Lai và hết thảy mọi chúng sanh khắp hư không pháp giới, phải biết ý nghĩa của từ chúng sanh này, hiện tượng do các duyên hòa hợp mà sanh ra thì gọi là chúng sanh. Cho nên phạm vi của chúng sanh rất lớn, bao gồm những thứ mà ngày nay chúng ta gọi là động vật, thực vật, khoáng vật và hiện tượng tự nhiên, ban đêm chúng ta nhìn lên bầu trời sao, vô lượng vô biên thế giới, thế giới tinh cầu, toàn bộ đều là do các duyên hòa hợp mà sanh, tất cả đều là chúng sanh. Chư Phật Như Lai các ngài minh tâm kiến tánh, biết được tất cả chúng sanh đều do tự tánh biến hiện ra, tự tánh có thể sanh có thể hiện, tất cả chúng sanh là được sanh được hiện, cho nên chúng sanh và Phật là một thể. Chúng sanh đã mê mất tự tánh, không thừa nhận, chư Phật đã giác ngộ tâm tánh nên biết được, ngài khẳng định hết thảy chúng sanh là chính mình, cho nên gọi là pháp thân. Pháp là gì? Pháp là vạn pháp, vạn pháp chính là thân ta, thân ta chính là vạn pháp, đây gọi là pháp thân, pháp thân bất diệt. Thân này của ta có sanh diệt, pháp thân bất diệt, không sanh không diệt, pháp thân mới là thân thật của chính mình, thân này của ta là một tế bào nhỏ trong pháp thân. Kỳ thực tế bào này cũng là bất diệt, nhà khoa học đã chứng minh từ lâu rằng tinh thần bất diệt, vật chất bất diệt.

Trong Hoàn Nguyên Quán nêu ra một ví dụ rất hay, nêu lên một vi trần, một vi trần trong y báo, một vi trần trọn khắp pháp giới, mỗi vi trần đều trọn khắp pháp giới; một vi trần xuất sanh vô tận, mỗi vi trần đều xuất sanh vô tận; một vi trần gồm không lẫn có, mỗi vi trần đều gồm không lẫn có. Bạn xem đó là cảnh giới gì? Những lời dạy trong các bộ kinh lớn, nếu trong cuộc sống thường ngày, chúng ta thường xuyên mang ra quán sát như vậy, trở thành sự quán tưởng của chúng ta, trở thành quan niệm của chúng ta thì không hay không biết chúng ta đã tiến vào cảnh giới. Cho nên người biết tu hành, người biết được thì quan niệm của họ hoàn toàn đều là quan niệm được nói trong kinh điển, kinh điển là Phật tri Phật kiến, cái gọi là Phật tri Phật kiến chính là trí tuệ kiến giải mà tự tánh sẵn có, là tự tánh, chúng ta trở về tự tánh. Những phàm phu tập khí phiền não nặng không có năng lực đại triệt đại ngộ, dùng phương pháp này thì hết sức khéo léo vi diệu. Ở đây hiển thị lòng từ bi vô tận tiếp dẫn chúng sanh của Như Lai, vô lượng vô biên phương tiện khéo léo,

giúp chúng ta những người chướng sâu khổ nặng, đời mạt chính là thời kỳ mạt pháp, ngài đến giúp chúng ta. Ngài phát đại nguyện rộng sâu vô thượng, đại nguyện ở đây chính là 48 nguyện, gọi là nguyện vương, vua trong các nguyện. Quá khứ, hiện tại, vị lai, chư Phật Bồ-tát tận hư không khắp pháp giới vì chúng sanh mà phát vô tận đại nguyện, quy nạp lại cũng không ngoài 48 nguyện, 48 nguyện quy nạp lại nữa thành tứ hoằng thệ nguyện, tứ hoằng thệ nguyện nói rộng ra, nói tỉ mỉ thì chính là 48 nguyện. Mọi người đều biết tứ hoằng thệ nguyện, thứ nhất là chúng sanh vô biên thệ nguyện độ, thứ hai là phiên não vô tận thệ nguyện đoạn, thứ ba là pháp môn vô lượng thệ nguyện học, sau cùng là Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành. Phật Di-đà và Phật Thích-ca giúp tất cả chúng sanh ngay trong đời này có thể viên mãn bốn đại nguyện này, các ngài đã làm được. Vấn đề ở chỗ chúng ta có thể làm hay không? Có tin tưởng không? Chỉ cần có chút hoài nghi liền biến thành chướng ngại.

Cho nên, đức Phật đem nghi đặt ở trong phiên não căn bản, phiên não căn bản có 6 loại, tham sân si mạn nghi, cuối cùng là ác kiến. Ác kiến là gì? Ác kiến là 5 loại kiến hoặc, trong ác kiến có 5 loại, hợp lại thì gọi là kiến tư phiên não, kiến ở đây chính là ác kiến. Nghi ở đây không phải là nghi hoặc thông thường, mà là hoài nghi đối với lời dạy của Phật Bồ-tát, bạn nghi ngờ thì không tin tưởng, bạn không có tín thì làm gì có nguyện? Đời này uống phí rồi. Cho nên bạn liền biết tác hại của nghi lớn cỡ nào, nhất định không được hoài nghi, phải hoàn toàn khẳng định. Phải tin tưởng “chân ngữ” trong năm loại ngữ của Như Lai mà kinh Kim Cang nói, lời Phật nói là lời chân, lời thật, lời thành thật, không lừa gạt người. Như ngữ, hai từ “như ngữ” này rất hay, là hoàn toàn giống với chân tướng sự thật, không thêm chút nào, cũng không bớt chút nào, gọi là như ngữ, lời nói ra đều là chân tướng sự thật, thật tướng các pháp. Phật Bồ-tát lừa gạt chúng ta để làm gì? Phật Bồ-tát không những phá bốn tướng, mà bốn kiến cũng phá luôn, “không ngã kiến, không nhân kiến, không chúng sanh kiến, không thọ giả kiến”, vì sao ngài phải vọng ngữ? Ngài không cầu điều gì ở chúng ta, vì sao phải gạt chúng ta? Không cầu điều gì mà gạt người, chắc chỉ có người bệnh thần kinh thôi. Bạn xem Phật Bồ-tát có giống người bệnh thần kinh không? Không giống! Chúng ta có thể không tin ngài sao? Không tin ngài, ngài không bị thiệt thòi, mà chính chúng ta chịu thiệt. Một người có tâm tốt như vậy đối xử với chúng ta, chúng ta còn trách ngài, còn hiểu lầm ngài, còn hiểu sai ngài, bạn nói xem tội nghiệp này sâu bao nhiêu, nặng bao nhiêu? Cho nên Phật đã đặt chữ “nghi” này ở sau tham sân si mạn. Nhà Phật nói ba độc tham sân si,

tôi thường nói năm độc, vậy hai độc kia là gì? Mạn là độc, ngạo mạn, nghi là độc, năm độc. Bên trong có năm độc, bên ngoài có ngũ dục thất tình, bạn có thể không sanh bệnh chăng? Bạn có thể không tạo nghiệp chăng? Bị bệnh thì khổ cho tâm thân của bạn, tạo nghiệp thì khổ cho pháp thân huệ mạng của bạn, không thể không nhận thức rõ ràng!

Thành tựu trong thế pháp và Phật pháp, lời của cổ thánh tiên hiền Trung Quốc đã trải qua 5.000 năm thực nghiệm, đã thông qua sự kiểm nghiệm, chứng tỏ đó là thật, không phải giả. Nguyên lý nguyên tắc dạy học này là gì? Chính là hiếu đạo và sư đạo mà cổ nhân Trung Quốc nói. Hiếu đạo biểu hiện ở việc kính tổ tiên, sư đạo biểu hiện ở việc tôn sư trọng đạo, vì sao phải tôn sư? Mục đích của tôn sư là trọng đạo, sư là đại biểu cho đạo. Một người có thể thành thánh thành hiền, nhờ vào đâu? Chính là nhờ vào hai người. Cha mẹ dạy con cái, then chốt của việc dạy con là gì? Quan trọng nhất là gì? Tôn trọng thầy giáo, chính là tôn sư trọng đạo. Thầy giáo dạy học trò, lý niệm trọng tâm nhất là gì? Là hiếu thuận cha mẹ. Hiếu thuận cha mẹ, cha mẹ không tiện nói, “ta là cha mẹ của con, con phải hiếu thảo với ta”, đứa con hỏi: “Vì sao con phải hiếu thuận với cha mẹ?” Không dễ nói, phải để cho người ngoài nói, như vậy mới dạy thành công. Thầy giáo cũng không tiện nói rằng: “Tôi là thầy giáo, anh là học trò, anh phải tôn trọng tôi”. Điều này thật khó nói, lời này phải để cha mẹ nói. Cho nên hai người này dạy học trò tốt, dạy người tốt, nhất định phải hiểu đạo lý này, họ biểu diễn, biểu diễn là vì con trẻ. Ấn tượng của tôi rất sâu sắc, hình như là tôi 6 tuổi đi học, trường học là trường tư thực, trong từ đường của nhà một người cô. Từ đường đó bây giờ không còn nữa, khi tôi trở về thăm thì không còn nữa, chỉ còn khoảng đất trống. Ngày đầu tiên đến trường, cha dẫn tôi đi, mang theo một chút lễ vật tặng thầy giáo, bạn học trong trường có hơn 30 người, học sinh không nhiều, 30 mấy người, đều đã đứng trong lễ đường, lễ đường chính là đại diện để tế tổ tiên, trong đó có cúng một bài vị, “Thần vị Đại thành chí thánh tiên sư Khổng phu tử”. Các bạn học đứng hai bên, thầy giáo đứng ở trên, học sinh mới đến, trước tiên lạy thần vị của Khổng tử, không có tượng Khổng tử, lễ thần vị của Khổng tử ba quỳ chín lạy, là đại lễ của thời nhà Thanh. Sau khi lạy Khổng tử xong, cha tôi mời thầy giáo ngồi lên ghế, thầy ngồi ở trước bài vị của Khổng tử, cha dẫn theo tôi, lễ thầy giáo ba quỳ chín lạy, còn dâng lên lễ vật. Sự biểu diễn này, suốt đời chúng tôi không thể nào quên, đối với người một đời làm công tác giáo dục, tâm tôn trọng đó tự nhiên sanh khởi, cho nên chỉ một tiết học, nhưng sự giáo dục này quan trọng nhường nào. Mỗi học trò vào lớp, sau này mỗi khi có học sinh

mới đến, chúng tôi được xem như học sinh cũ đứng ở bên cạnh nhìn một lần, mỗi lần học sinh mới đến, chúng tôi lại xem lại lễ tiết này một lần nữa, cho nên rất quen thuộc, cả đời từ trong nội tâm tôn kính thầy giáo. Điều này đối với học đạo quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Sau này tôi đến Đài Loan, bạn thấy tôi thân cận thầy Phương, thân cận đại sư Chương Gia, thân cận thầy Lý, hình như đều rất hợp ý, kỳ thực là thế nào? Kỳ thực là tôn sư, trong tâm tôi rất rõ ràng. Sự rõ ràng này không phải khi đó, mà mười mấy hai mươi năm sau tôi mới hiểu, thầy giáo vốn không quen biết, nhưng vừa gặp mặt lại có ấn tượng tốt như vậy, đối xử với tôi tốt như vậy. Đặc biệt là thầy Phương và đại sư Chương Gia bảo tôi mỗi chủ nhật đến nhà thầy, dạy riêng tôi 2 giờ đồng hồ, việc này tôi nằm mơ cũng không dám nghĩ tới, nguyên nhân là gì? Tôn sư trọng đạo. Đại khái học sinh ở trường hiện nay đối với thầy giáo không có tâm cung kính như tôi. Đại sư Ân Quang nói “một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích”, nói lên điều gì? Thầy rất muốn dạy bạn, bạn có thể tiếp thu được hay không? Từ chỗ nào mà thầy nhìn thấy bạn có thể tiếp thu? Xem sự thành kính của bạn. Thật sự một phần thành kính thì bạn được một phần, mười phần thành kính thì bạn được mười phần, chúng tôi đối với thầy không được 10 phần thì cũng phải được 8-9 phần, cho nên thầy rất vừa ý. Cuộc đời của thầy chỉ có một mục tiêu duy nhất là muốn truyền đạo, có người truyền bá kiến thức của thầy, có người kế nghiệp. Cổ nhân Trung Quốc nói “bất hiếu có ba điều, không người kế thừa là lớn nhất”, kiến thức của thầy không có người kế thừa, đây là sự nuối tiếc một đời. Nếu quả thật không tìm được người nối nghiệp thì chỉ có viết sách, trước tác, sau khi trước tác được truyền, xem người đời sau, người có duyên đọc được sách của họ, thật sự đọc hiểu thì sẽ giúp họ thành tựu. Cho nên, gặp được người có duyên thì thầy sẽ không bỏ, thầy nhất định sẽ nắm chặt lấy. Chúng tôi ở trong hoàn cảnh như vậy, không quen biết thầy, không nộp một xu học phí, vậy mà thầy đặc biệt mở lớp dạy tôi, không để tôi đến trường dự thính. Cho nên đời này tôi có được chút thành tựu nhỏ này, không thể không cảm tạ thầy, niệm niệm không quên thầy. Tôi học tập, khi lên lớp là chia sẻ với các đồng học về cảm tưởng học tập, tâm đắc học tập của mình, báo cáo với quý vị, tôi đều để ảnh của các thầy ở trước mặt, tôi phải trình thưa với các thầy, không một ngày nào tôi rời xa thầy. Lời dạy của thầy, tôi nhất định tận tâm tận lực nỗ lực thực hiện, thực hiện vào trong cuộc sống, thực hiện trong đối nhân xử thế tiếp vật, người một đời được thành tựu phải nhờ vào cha mẹ, nhờ vào thầy giáo. Cho nên người bất hiếu với cha

mẹ, ở thế gian này họ chắc chắn không thể thành tựu được điều gì; không biết tôn sư trọng đạo thì họ nhất định không học được điều gì, bất luận là thế pháp hay Phật pháp cũng không ngoại lệ. Người đời nay khinh mạn thầy giáo, cho nên học thuật của thế xuất thế gian đều bị đoạn hết! Nếu giáo dục thánh hiền bị đoạn mất thì xã hội này sẽ thành một mảng tối đen, đây chính là điềm báo của ngày tận thế, hiện tượng của ngày tận thế, bạn nói xem đáng sợ biết bao. Làm thế nào để cứu nguy cơ này? Không gì khác ngoài việc hiếu thuận cha mẹ, tôn kính sư trưởng, hết lòng nỗ lực học tập cổ thánh tiên hiền, cứu lấy chính mình. Nếu bản thân đời này không cầu Tây phương Tịnh độ, vậy đời sau cũng ở cõi trời, không ở cõi người, cõi người không có phước báo lớn như vậy. Phước báo của bạn, nếu chưa đoạn dục vọng thì bạn ở trời Dục giới, nếu ngũ dục rất nhẹ mỏng thì bạn sanh về trời Sắc giới. Nếu là niệm Phật gặp được pháp môn Tịnh độ thì bạn chắc chắn đến thế giới Cực Lạc, một đời làm Phật, đây chính là viên mãn rốt ráo.

Chúng ta xem đoạn tiếp theo: *“Cốt lõi của đại nguyện chính là nguyện thứ mười tám”*, lời văn của nguyện này được trích dẫn toàn bộ, *“kinh văn nói: Chúng sanh mười phương nghe danh hiệu con, chí tâm tin ưa, tất cả thiện căn, tâm tâm hồi hướng, nguyện sanh nước con, thậm chí mười niệm, nếu không được sanh thì không thành Chánh giác, chỉ trừ ngũ nghịch, phi báng chánh pháp”*. Đây là kinh văn của nguyện thứ 18, nguyện này vào đời Tùy Đường được tổ sư đại đức đặc biệt chọn ra, đây là nguyện quan trọng nhất trong 48 nguyện, tất cả chúng sanh, đảm bảo tất cả chúng sanh một đời thành Phật, điều này tuyệt vời! Chúng sanh mười phương là có chúng ta trong đó, chúng ta cũng không ngoại lệ. “Chúng sanh mười phương nghe danh hiệu con”, ngày nay chúng ta đã nghe được A-di-đà Phật, nghe được danh hiệu này. Chúng ta có điều kiện phía sau hay không? Đó là chí tâm tin ưa, chí tâm là chân tâm, chân thành đến cùng tốt, chúng ta có lòng tin như vậy hay không? Ưa là yêu mến, ưa thích, đối với pháp môn Tịnh độ, đối với A-di-đà Phật, thật sự tin tưởng, thật sự ưa thích. “Tất cả thiện căn”, một đời này tu hành, đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện đều hồi hướng về thế giới Tây Phương Cực Lạc, làm tư lương cho việc vãng sanh thế giới Cực Lạc của chúng ta. “Nguyện sanh nước con”, nước con ở đây là chính A-di-đà Phật nói ra, là thế giới Tây Phương Cực Lạc, điều này chúng ta cần nên làm. Tiếp theo nói “thậm chí mười niệm”, cả đời không tín ngưỡng tôn giáo, cả đời không gặp được Phật pháp, 1-2 ngày trước khi lâm chung, bạn gặp được bạn lành, giới thiệu pháp môn này cho bạn, bạn vừa nghe liền tiếp nhận, thật sự có thể làm được chí tâm tin ưa. Cuộc đời tôi đã gặp được một người

như vậy, năm xưa ở Mỹ, tiên sinh Chu Quảng Đại ở Washington, cả đời không tin tôn giáo, ông bị ung thư, ung thư giai đoạn cuối, bác sĩ không thể chữa trị, người nhà lo lắng, đi khắp nơi cầu thần bái Phật. Cũng may chúng tôi ở bên đó có hội Phật giáo, hội Phật giáo Washington. Họ tìm đến chúng tôi, mấy đồng học của chúng tôi đến đó, thấy ông ấy như vậy quả thật không xong rồi, bèn khuyên ông cầu sanh Tây phương Tịnh độ, giới thiệu đơn giản về A-di-đà Phật và thế giới Cực Lạc cho ông. Người này có thiện căn, vừa nghe xong liền lập tức tiếp nhận, nói với người nhà, không cần đi tìm bác sĩ, không cần đi tìm thuốc nữa, tất cả đều niệm Phật giúp ông cầu sanh Tịnh độ. Ba ngày sau thì ông vãng sanh, thoải mái vãng sanh tốt, cả nhà đều tin tưởng, đúng là có cảm ứng không thể nghĩ bàn. Đức Phật phát lời nguyện này, một niệm mười niệm chắc chắn vãng sanh, nếu không vãng sanh thì không thành Chánh giác, ngài sẽ không thành Phật; hiện nay tỳ-kheo Pháp Tạng đã thành Phật, 48 nguyện của ngài nguyện nào cũng thành hiện thực. Người không thể vãng sanh, thì dưới đây có một câu, “chỉ trừ ngũ nghịch, phi báng chánh pháp”, phần trước chúng ta đã học qua, trong Quán kinh nói ngũ nghịch thập ác chỉ cần trước khi lâm chung nghe được pháp môn này, chí tâm tin ưa, nguyện sanh nước con, thậm chí một niệm mười niệm đều được vãng sanh, đây là nói về ngũ nghịch. Cho nên trong câu này, quan trọng nhất là câu cuối cùng, nếu hủy báng chánh pháp thì không còn cách nào, họ không tin, họ không tiếp nhận thì không có cách nào cả. Nếu như không hủy báng, thật sự sanh khởi tín tâm nguyện tâm thì ngũ nghịch thập ác đều được vãng sanh, đây là chỗ thù thắng không gì sánh bằng của pháp môn Tịnh độ.

Tiếp theo Niệm công nói: *“Do phàm phu ở trong sanh tử, tâm mê nên rong ruổi theo cảnh, trầm luân biển khổ, thoát chìm thoát nổi, nếu không có đại nguyện ‘mười niệm ắt sanh’ này thì chúng sanh nhờ đâu để thoát luân hồi?”* Lời này là thật, nếu Di-đà không có nguyện này thì phàm phu sanh tử trong lục đạo quá đáng thương! “Tâm mê nên rong ruổi theo cảnh”, hiện tượng này trong xã hội ngày nay đã đến mức cực điểm, họ đã mê mất chân tâm, thế nào là chân tâm? Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng hoàn toàn mê rồi. Mê mất chân thành thì là hư ngụy, hư tình giả ý. Mê mất thanh tịnh thì bạn bị ô nhiễm, hiện nay mọi người đều biết địa cầu bị ô nhiễm, địa cầu bị ô nhiễm rất nghiêm trọng, vì sao địa cầu bị ô nhiễm? Vì tâm con người ô nhiễm trước, sau đó địa cầu bị ô nhiễm. Phật pháp nói rất hay, “tâm tịnh thì cõi Phật tịnh”, cho nên ngày nay nói bảo vệ môi trường, khi chúng tôi giảng kinh đã đề cập rất nhiều lần, có thể làm tốt việc bảo vệ môi trường hay không?

Không thể. Vì sao vậy? Vì tâm không thanh tịnh, bạn có thể bảo vệ môi trường thành công, đó là việc không thể có. Cho nên thật sự biết bảo vệ môi trường, thì đầu tiên phải bảo hộ tâm thanh tịnh của chính mình, bảo hộ tâm chân thành của chính mình, nhất định phải đề xướng hiếu đạo, phải đề xướng sư đạo, vậy mới có thể cứu chính mình, mới có thể cứu chúng sanh. Hai đạo này không thể thiếu sót, không có một bên thì bên kia cũng không thể thành tựu, xác thực giống như đôi cánh chim vậy. Ở Trung Quốc 5.000 năm qua, xã hội này có thể an ổn dài lâu là nhờ vào đâu? Nhờ vào hiếu đạo và sư đạo. Cho nên người Trung Quốc rất xem trọng sư đạo, thân phận và địa vị của thầy giáo hoàn toàn giống với cha mẹ, cha mẹ qua đời thì con cái để tang 3 năm, tận hiếu, báo đáp công ơn cha mẹ. Sau khi thầy giáo qua đời, học sinh đối với thầy để tang trong tâm 3 năm, nghĩa là không mặc đồ tang, khác biệt ở chỗ này, ngoài điều này ra thì không có khác biệt, nhớ ơn thầy.

Khi cha mẹ, thầy giáo còn tại thế, từ cách xưng hô của người Trung Quốc thì bạn có thể biết được, người Trung Quốc có tên có tự, tên là cha mẹ đặt cho, khi bạn chưa thành niên thì mọi người gọi tên bạn, sau khi thành niên thì không được gọi tên nữa. Trung Quốc thời xưa, người nam 20 tuổi thì thành niên, người nữ 16 tuổi thì thành niên, thành niên thì đội mũ, làm lễ đội mũ, biểu thị bạn là người lớn, không còn là trẻ con nữa. Bắt đầu từ ngày làm lễ đội mũ, người ta không còn gọi tên bạn nữa, khi làm lễ đội mũ, họ tặng cho bạn một tên tự, tự này do ai tặng? Đại khái là anh em, bạn bè, những người ngang hàng tặng cho bạn tự này. Sau này chỉ có cha mẹ gọi tên bạn, còn ông bà, chú bác người thân của bạn đều gọi tự của bạn, biểu thị tôn trọng bạn. Tương lai bạn làm quan trong triều đình, hoàng thượng gọi bạn bằng tự chứ không gọi bằng tên, tôn trọng bạn, bạn biết được gọi bạn bằng tên chỉ có cha mẹ. Ngoài ra còn có một người suốt đời gọi bạn bằng tên, đó là thầy giáo, thầy giáo giống như cha mẹ vậy, không gọi bạn bằng tự mà gọi bằng tên. Cho nên người xuất gia có tên có tự, khi bạn thọ giới thì bạn có tự hiệu, ai là người suốt đời gọi bạn bằng tên? Thầy thế độ cho bạn gọi bạn bằng tên. Còn một người nữa, đó là thầy truyền pháp, trong Phật pháp gọi là hòa thượng, hòa thượng là thân giáo sư, pháp của bạn do vị này truyền cho, cho nên suốt đời vị này gọi bạn bằng tên. Từ đây bạn biết được, đời người có hai ân đức lớn nhất, đó là cha mẹ và thầy giáo, suốt đời không được quên, thường nghĩ đến cha mẹ và thầy thì bạn sẽ không có tà niệm. Trong tâm có tư tưởng tà vậy, bạn lập tức nghĩ đến mình có lỗi với cha mẹ, có lỗi với thầy, tà tư tà niệm đều không có, vậy làm sao bạn làm việc xấu được! Làm gì có đạo lý này? Lời dạy của thánh nhân đối với con người có ảnh hưởng cực lớn. Sự

chăm sóc của thầy đối với học sinh không khác gì cha mẹ, đôi khi còn hơn cả cha mẹ. Cho nên bất hiếu với cha mẹ, mọi người đều biết đó là đại nghịch vô đạo, tội bất kính thầy giáo và bất hiếu cha mẹ là như nhau, điều này chúng ta không thể không biết.

Thầy của chúng ta ngày nay là Thích-ca Mâu-ni Phật và A-di-đà Phật, Thích-ca và Di-đà ở đâu? Ở trong bộ kinh này. Nếu chúng ta không học tốt bộ kinh này thì chính là bất hiếu đối với thầy; chúng ta không thể áp dụng lời dạy trong kinh này vào trong cuộc sống thì làm sao chúng ta xứng đáng với Thích-ca Mâu-ni Phật? Đời này chúng ta không thể vãng sanh thế giới Cực Lạc thì chúng ta có lỗi với A-di-đà Phật. A-di-đà Phật hy vọng chúng ta đến thế giới Cực Lạc, đó là môi trường tu học rất tốt, khắp pháp giới hư không giới không tìm được nơi thứ hai có thể sánh với nơi này, có thể đến được nơi đó tu học thì không ai không thành Phật, bảo đảm bạn sẽ thành tựu. Nếu chúng ta còn lưu luyến lục đạo thì sai rồi. Cha mẹ không học Phật, không biết được sự thù thắng của Phật pháp, sự kỳ vọng đối với chúng ta đều là danh văn lợi dưỡng của thế gian; sau khi chúng ta học Phật, cha mẹ cũng hiểu ra, cha mẹ nhìn thấy cũng hiểu ra. Chúng ta có thành tựu trong Phật pháp thì cha mẹ cũng được lợi ích, ngàn ngữ nói “một người con thành Phật, tổ tiên chín đời sanh thiên”, bạn xem tổ tiên trên bạn chín đời đều được sanh thiên, hiếu cảm thiên địa. Chúng ta muốn báo ơn cha mẹ, thật sự vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc là thật sự báo ơn! Không thể thành tựu trong Phật pháp thì lấy gì để báo ơn? Bốn chữ này đặc biệt nhắc nhở, chúng ta không được mê lầm nữa, thật sự không mê thì bạn sẽ không rong ruổi theo cảnh, không rong ruổi theo cảnh nghĩa là bạn không bị cảnh giới bên ngoài xoay chuyển; bạn vẫn bị cảnh giới xoay chuyển, là bạn mê mà không giác. Nói cách khác, hiện tượng tâm bị mê là gì? Là tự tư tự lợi, là làm việc danh văn lợi dưỡng, là tham ái ngũ dục lục trần, trong tâm vẫn còn tham sân si mạn, đây là mê. Tâm mê học Phật, tâm mê chính là tâm luân hồi, như vậy học Phật không thể ra khỏi lục đạo luân hồi, tu giỏi đến đâu thì quả báo cũng ở cõi trời người, phước báo của trời người không thể ra khỏi lục đạo luân hồi, điều này không thể không biết. Không thể ra khỏi lục đạo, ở trong lục đạo thì chắc chắn thời gian ở ba đường ác dài, thời gian ở ba đường thiện ngắn, gọi là “trầm luân biển khổ, thoát chìm thoát nổi”. Ở trong lục đạo, bạn sanh ba đường thiện giống như là thoát nổi, thời gian rất ngắn, trầm luân vào ba đường ác thời gian rất dài. Cho nên trong lục đạo, ba đường ác là quê nhà, ba đường thiện là ra ngoài tham quan du lịch, thời gian rất ngắn ngủi, bạn nói xem khổ biết bao, đức Phật muốn cứu độ những chúng

sanh khổ nạn này. “Nếu không có đại nguyện mười niệm ắt sanh này”, đây chính là pháp môn phương tiện rất ráo, phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm, sau này sẽ giảng rõ ràng sáng tỏ cho bạn, chúng sanh thật sự nhờ pháp môn này mà ra khỏi luân hồi, ra khỏi mười pháp giới.

“Do chúng sanh có nhiều chương, nên Phật ban riêng phương tiện, mở ra pháp dễ hành này, thậm chí khi kinh giáo bị diệt, chỉ lưu lại kinh này để làm thuyền bè. Do vậy nói rằng chuyên vì phàm phu”. Lời này là thật, không giả chút nào, khi pháp của Thích-ca Mâu-ni Phật diệt tận, pháp vận của ngài là 12.000 năm, hiện tại đã qua hơn 3.000 năm rồi, đại khái vẫn còn hơn 8.900 năm nữa, đây là pháp vận của Thế Tôn. Khi đó kinh giáo của Phật pháp đều biến mất trên thế gian này, nhưng bộ kinh này vẫn còn, bộ kinh này bị diệt sau cùng, kinh Vô Lượng Thọ vẫn còn. Bản nào của kinh Vô Lượng Thọ vậy? Chắc chắn là bản hội tập này, chắc chắn là cuốn chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, cuốn sách này sẽ diệt sau cùng. Sau khi cuốn sách này diệt, trải qua 100 năm cuối thì bị diệt, chỉ còn lại “Nam-Mô A-Di-Đà Phật”, chỉ còn lại sáu chữ này, còn phải lưu truyền một thời gian nữa, khi đó có người nghe được sáu chữ danh hiệu này, có thể phát nguyện chấp trì thì cũng được vãng sanh, thật không thể nghĩ bàn. Ngày nay chúng ta sống trong thời đại này, muốn bản thân tránh được hoạn nạn, muốn gia đình hạnh phúc, muốn xã hội an định, thế giới hòa bình, ngoài phương pháp này ra thì không có phương pháp nào khác. Làm thế nào để hóa giải tai nạn? Ở trong Phật pháp là giảng kinh dạy học. Vì sao vậy? Vì con người giác ngộ thì tai nạn sẽ không còn, con người mê hoặc thì tai nạn sẽ hiện tiền. Cho nên cảnh tùy tâm chuyển, tướng do tâm sanh, là nguyên lý này, nguyên lý nguyên tắc vĩnh viễn không thay đổi, chúng ta phải ghi nhớ điều này. Hôm nay đã hết giờ, chúng ta học đến đây.